

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 398/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 05 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng
sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Kon Tum
giai đoạn 2013-2016, định hướng đến năm 2020”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/01/2003;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/06/2009 của Chính phủ Về việc trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình quốc gia về “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 130/2011/TTLB-BTC-BKHCN ngày 16/09/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia về “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 17/TTr-SKHCN ngày 06/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2013-2016, định hướng đến năm 2020”, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên dự án: Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2013-2016, định hướng đến năm 2020.

2. Thuộc chương trình: Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” đã

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010.

3. Cơ quan chủ trì dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

4. Cơ quan quản lý dự án: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum.

5. Cơ quan phối hợp: Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp vừa và nhỏ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Phạm vi, đối tượng của dự án:

6.1. Phạm vi thực hiện của dự án: Từ năm 2013 đến năm 2016

6.2. Đối tượng thực hiện dự án: Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, ưu tiên các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh, bao gồm các ngành sản xuất: cà phê; các sản phẩm chế biến từ mủ cây cao su; các sản phẩm chế biến từ sắn, mía đường; gạch ngói; bột giấy và giấy; rau hoa xứ lạnh; sâm Ngọc Linh; sản xuất và chế biến cá nước lạnh; các sản phẩm có nhu cầu tiêu thụ lớn trong nước thay thế hàng nhập khẩu, sản phẩm có giá trị xuất khẩu hoặc có thị trường xuất khẩu lớn.

7. Mục tiêu của dự án:

7.1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng phong trào năng suất và chất lượng thông qua việc xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng kết hợp với áp dụng các mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến, đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, ...; nâng cao nhận thức, phát triển nguồn lực cho các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực tại địa phương;

- Tạo bước chuyển biến rõ rệt về năng suất và chất lượng của sản phẩm, hàng hóa chủ lực tại địa phương, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

7.2. Mục tiêu cụ thể:

- Lựa chọn các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc đối tượng của Dự án để hỗ trợ và xây dựng thành mô hình doanh nghiệp năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đối với các doanh nghiệp được lựa chọn: Khoảng 20% doanh nghiệp có dự án đổi mới công nghệ, thiết bị dây chuyền sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, bảo vệ môi trường; 100% doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp với doanh nghiệp; khoảng 30% doanh nghiệp được trao tặng giải thưởng chất lượng Quốc gia; 100% doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu*

dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, vv...); 100% sản phẩm của các doanh nghiệp được xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc chứng nhận và công bố hợp chuẩn hoặc chứng nhận và công bố hợp quy và 100% doanh nghiệp đăng ký, sử dụng mã số, mã vạch.

- Tổ chức 3 hội nghị thông tin, tuyên truyền về năng suất chất lượng cho các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và vận động doanh nghiệp tham gia dự án.

- Tổ chức 11 lớp đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp về nội dung và phương pháp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất chất lượng; hướng dẫn doanh nghiệp khai thác thông tin về tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật; về tiêu chuẩn hóa; về xây dựng thương hiệu và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, vv...*); về giải thưởng chất lượng quốc gia; về đăng ký, sử dụng mã số mã vạch .

- Đào tạo 15 cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành trở thành chuyên gia năng suất, chất lượng để theo dõi việc xây dựng mô hình ở các doanh nghiệp, đồng thời làm nòng cốt nhân rộng mô hình.

- Hình thành và duy trì hoạt động 01 Trang thông tin Năng suất Chất lượng của tỉnh là nơi quảng bá, chia sẻ thông tin, kiến thức và hoạt động của mạng lưới năng suất chất lượng; xây dựng kho dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam và Quốc tế đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Nhiệm vụ của dự án:

8.1. Nhiệm vụ 1: Thúc đẩy hoạt động năng suất chất lượng

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền: Tổ chức 3 hội nghị thông tin, tuyên truyền về năng suất chất lượng; phổ biến các văn bản có liên quan; giới thiệu nội dung, cách thức tham gia, chính sách hỗ trợ và vận động doanh nghiệp tham gia dự án. Đối tượng tham dự là lãnh đạo, cán bộ chuyên môn các sở, ban, ngành và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*khoảng 80 người/hội nghị*);

- Tổ chức 11 khóa đào tạo, tập huấn về xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng; tập huấn về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; về xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp, về sở hữu trí tuệ... (*khoảng 70 người/khóa*);

- Xây dựng Trang thông tin điện tử về Năng suất Chất lượng Kon Tum và kho dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đáp ứng nhu cầu thông tin cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

8.2. Nhiệm vụ 2: Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sản xuất sản phẩm, hàng hoá chủ lực nâng cao năng suất và chất lượng.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng việc xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng; việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; việc xây dựng thương hiệu và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, vv...*) tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đánh giá thực trạng, tìm nguyên nhân và đề ra các giải pháp để nâng cao năng suất chất lượng.

- Lựa chọn các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc đối tượng của dự án để hỗ trợ và xây dựng thành mô hình doanh nghiệp năng xuất và chất lượng. Trong đó, đối với các doanh nghiệp được lựa chọn: Khoảng 20% doanh nghiệp có dự án đổi mới công nghệ, thiết bị dây chuyền sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, bảo vệ môi trường; 100% doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp với doanh nghiệp; 30% doanh nghiệp được trao tặng giải thưởng chất lượng Quốc gia; 100% doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, vv...*); 100% sản phẩm của các doanh nghiệp được xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc chứng nhận và công bố hợp chuẩn hoặc chứng nhận và công bố hợp quy và 100% doanh nghiệp đăng ký, sử dụng mã số, mã vạch.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia dự án xây dựng dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp.

8.3. *Nhiệm vụ 3*: Đánh giá trình độ chất lượng của sản phẩm, hàng hóa; đo lường năng suất nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực so với trong nước và khu vực.

- Lựa chọn và thành lập nhóm chuyên gia năng suất của tỉnh để đánh giá trình độ chất lượng của nhóm sản phẩm, hàng hoá; đo lường năng suất, gồm 15 chuyên gia;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về các chỉ tiêu đánh giá, nội dung và kỹ năng đánh giá cho các chuyên gia năng suất của tỉnh;

- Tổ chức hoạt động thống kê, đánh giá các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng tại các doanh nghiệp;

- Tổng hợp, phân tích và công bố kết quả đánh giá.

9. Kinh phí thực hiện Dự án: 10.661 triệu đồng

Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước (*Gồm kinh phí: Sự nghiệp khoa học; khuyến công, khuyến nông, lâm và các nguồn kinh phí khác ...*): **5.001** triệu đồng

- Nguồn kinh phí của doanh nghiệp tham gia Dự án: **5.660** triệu đồng

10. Phân kỳ đầu tư cho từng năm, từng nhiệm vụ:

Nội dung, nhiệm vụ thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)								Tổng
	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		
	Nhà nước hỗ trợ	Doanh nghiệp tham gia	Nhà nước hỗ trợ	Doanh nghiệp tham gia	Nhà nước hỗ trợ	Doanh nghiệp tham gia	Nhà nước hỗ trợ	Doanh nghiệp tham gia	
Nhiệm vụ 1	320	0	220	0	220	0	130	0	890
Nhiệm vụ 2	220	140	1.575	3.030	1.205	2.330	210	160	8.870
Nhiệm vụ 3	312	0	250	0	135	0	204	0	901
Tổng cộng	852	140	2.045	3.030	1.560	2.330	544	160	10.661

11. Hiệu quả của dự án và những định hướng đến năm 2020**11.1. Hiệu quả dự án:**

- Hình thành phong trào nâng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong tỉnh về vai trò và lợi ích trong việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; nâng suất chất lượng, giải thưởng chất lượng;

- Thúc đẩy các doanh nghiệp ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thiết bị của doanh nghiệp trong khai thác, sơ chế, bảo quản, chế biến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm hàng hoá sản xuất tại địa phương trên thị trường. Ứng dụng sở hữu công nghiệp vào thực tế sản xuất, kinh doanh;

- Đảm bảo nâng cao năng suất và chất lượng đối với các doanh nghiệp được lựa chọn tham gia Dự án so với trước khi áp dụng;

- Hình thành đội ngũ chuyên gia thống kê, đánh giá năng suất chất lượng đủ để triển khai phong trào nâng suất tại địa phương trong giai đoạn tiếp theo.

11.2. Định hướng đến năm 2020:

Sau khi kết thúc dự án giai đoạn 2013 - 2016, sẽ giao Sở khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, với các định hướng sau:

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng tại địa phương.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cán bộ của các Sở, ngành trở thành chuyên gia năng suất chất lượng để theo dõi việc xây dựng mô hình ở các doanh nghiệp và để làm nòng cốt nhân rộng mô hình .

- Từ kết quả triển khai giai đoạn 2013 - 2016, nhân rộng mô hình lựa chọn các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc đối tượng của dự án để tham gia.

- Triển khai hoạt động đánh giá sự phù hợp để phục vụ quản lý nhà nước, đồng thời giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Hoàn thiện xây dựng phòng thử nghiệm đáp ứng yêu cầu đánh giá phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện, quản lý và điều hành dự án; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các chính sách, biện pháp cần thiết để thực hiện Dự án có hiệu quả;

- Tổ chức phổ biến nội dung, chính sách hỗ trợ của Dự án năng suất và chất lượng cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân biết, thực hiện (trong phạm vi địa phương);

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai dự án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện dự án năng suất và chất lượng của doanh nghiệp;

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt nội dung và nghiệm thu dự án của doanh nghiệp;

- Định kỳ tháng 5, tháng 12 hàng năm; 5 năm và đột xuất theo yêu cầu: Báo cáo kết quả thực hiện dự án về Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh đúng theo quy định.

- Đề nghị khen thưởng, xử lý (nếu vi phạm) các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu của dự án theo quy định.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để thực hiện Dự án theo đúng quy định hiện hành;

- Trên cơ sở dự toán hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Dự án theo đúng thẩm quyền, quy định hiện hành.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp cho cơ quan thường trực Dự án xem xét và giải quyết.

- Cử cán bộ tham gia Hội đồng xét duyệt nội dung, nghiệm thu và kiểm tra tiến độ thực hiện Dự án của doanh nghiệp; cử cán bộ tham gia đào tạo để trở thành chuyên gia năng suất, chất lượng;

3. Các sở: Công thương, Y tế, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức thực hiện, quản lý và điều hành dự án đạt hiệu quả;

- Cử cán bộ tham gia Hội đồng xét duyệt nội dung, nghiệm thu và kiểm tra tiến độ thực hiện dự án của doanh nghiệp; cử cán bộ tham gia đào tạo để trở thành chuyên gia năng suất, chất lượng;

4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan thông tin, tuyên truyền về nội dung và chính sách hỗ trợ của dự án, vận động các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý tham gia dự án.

5. UBND các huyện, thành phố

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tham gia Dự án, gắn kết các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh.

6. Doanh nghiệp tham gia dự án

- Cam kết thực hiện đúng các nội dung theo dự án của doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lựa chọn, chấp thuận; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình, tiến độ, kinh phí, những thuận lợi, khó khăn và đề xuất biện pháp thực hiện với Sở Khoa học và Công nghệ;

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Dự án. Đảm bảo tính khách quan, trung thực trong quá trình triển khai, đồng thời có trách nhiệm thực hiện có hiệu quả Dự án.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan triển khai thực hiện đạt hiệu quả Dự án.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hải